|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| MÔ TẢ SÁNG KIẾN  **1.Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**  Năm học 2020-2021, tôi được nhà trường tiếp tục phân công thực hiện dạy lớp 3 theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT. Thông qua công tác chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, tôi thực hiện tiếp cận tổ chức dạy học theo hướng đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Vì vậy việc tự bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân được tôi coi là nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2020-2021.  Nhận thức rõ yêu cầu cấp thiết là phải thay đổi biện pháp tổ chức dạy học nói chung và phân môn Luyện từ và câu nói riêng sao cho học sinh được phát huy hết năng lực, phẩm chất trong quá trình học tập ; tiết học diễn ra khoa học - nhẹ nhàng - hiệu quả và phát huy được sự tự giác, tích cực, sáng tạo của mỗi học sinh.  Qua thực tế giảng dạy tôi nhận thấy phân môn Luyện từ và câu ở tiểu học là có vai trò đặc biệt quan trọng, thông qua hệ thống bài tập ở các bài Luyện từ và câu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn học sinh mở rộng vốn từ, tập giải nghĩa từ tập sử dụng từ trong giao tiếp (như điền từ, đặt câu, viết đoạn văn...) từ đó học sinh có thể vận dụng linh hoạt vốn từ của mình vào các môn học khác; ngoài ra dựa vào vốn từ đó học sinh có thể sử dụng trong giao tiếp đạt hiệu quả cao...  Trẻ em được tiếp xúc với văn học từ khi các em còn nhỏ, qua lời du của mẹ, qua câu chuyện kể ly kỳ, hấp dẫn của bà đã kích thích trí tưởng tượng của trẻ thơ. Hành trang ấy cũng theo các em tới các nhà trường Tiểu học.  Do đó việc dạy văn trong trường Tiểu học phải đạt mục đích tạo năng lực văn cho học sinh đặc biệt là học sinh mới bước vào lớp 3. Đảm nhiệm phần lớn nhiệm vụ đặc biệt này là phần làm quen với các biện pháp so sánh. Mặc dù phần kiến thức về phép tu từ so sánh ở học sinh tiểu học với học sinh lớp 3 còn ở mức độ sơ giản, song nó có nhiệm vụ cực kỳ quan trọng đó là: giúp học sinh nắm rõ nội dung văn bản, là cơ sở ban đầu, đặt nền móng cho việc học văn của các em học sinh học ở những lớp học tiếp theo. Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Việt nói chung, phép so sánh trong phân môn Luyện từ và câu nói riêng, tôi đã thực hiện: Một số biện pháp dạy học tích cực nâng cao chất lượng học tập phép so sánh trong phân môn luyện từ và câu cho học sinh lớp 3.  **2. Cơ sở lí luận.**  **2.1. Cơ sở lý luận.**  Môn Tiếng Việt ở trường tiểu học có nhiệm vụ quan trọng trong việc hình thành và phát triển những kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, đọc, nói, viết) để học tập và giao tiếp, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy cho học sinh. Môn tiếng Việt cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản của tiếng Việt về tự nhiên, xã hội và con người, về văn hoá, văn học Việt Nam và nước ngoài. Bồi dưỡng tình yêu tiếng mẹ đẻ và thói quen giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách cho học sinh. Do vậy môn Tiếng Việt trong trường Tiểu học chiếm một khối lượng kiến thức lớn nhất và thời lượng nhiều nhất so với các môn học khác. Luyện từ và câu là một phân môn khá quan trọng trong bộ môn Tiếng Việt. Phân môn này đã tích cực góp phần thực hiện những nhiệm vụ của môn Tiếng Việt. Nó cung cấp và mở rộng vốn từ vựng theo những chủ đề trên, giúp học sinh biết sử dụng đúng ngữ pháp Tiếng Việt, phong cách ngôn ngữ và các biện pháp tu từ.  Ở lớp 3, phân môn Luyện từ và câu kế thừa các nội dung các em đã được học ở lớp 1 và lớp 2 các từ ngữ về nhà trường, gia đình, thiên nhiên, đất nước; tiếp tục cung cấp và mở rộng vốn từ vựng bao gồm cả thành ngữ và tục ngữ dễ hiểu về lao động sản xuất, văn hoá xã hội, bảo vệ Tổ quốc.  Ngoài ra luyện từ và câu lớp 3 còn có nhiệm vụ rất quan trọng giúp các em bước đầu nhận biết phong cách ngôn ngữ và các biện pháp tu từ sơ giản như so sánh, nhân hoá. Việc các em học sinh so sánh được sự vật với sự vật, hình ảnh với hình ảnh, âm thanh với âm thanh,…trong các ngữ liệu giúp cho sự diễn đạt nói và viết Tiếng Việt được phong phú hơn, tường minh hơn và hay hơn. Nó đặc biệt quan trọng trong việc vận dụng vào học tập môn tập làm văn.  **2.2. Cơ sở thực tiễn.**  Hiện nay các giáo viên đã nắm bắt được nội dung chương trình và phương pháp dạy học theo hướng đổi mới: Tổ chức các hoạt động học tập tích cực cho học sinh. Chính vì vậy mà ở phần bài tập về phép so sánh đã đạt được những kết quả nhất định theo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng.Tuy vậy trong quá trình dạy học vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, khó khăn như sau:  - Do năng lực, thói quen của giáo viên trong việc sử dụng phương pháp dạy học truyền thống nên khi tiếp cận phương pháp dạy học tích cực còn lúng túng, thiếu tự tin và đôi khi ngại đổi mới.  - Một số giáo viên chưa tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, tìm tòi tổ chức các hình thức dạy học phong phú, đa dạng để gây hứng thú học tập cho các em học sinh.  - Trong thực tế vẫn còn một số giáo viên chưa giải quyết triệt để các yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng; chưa phát huy được năng lực và phẩm chất của mỗi cá nhân học sinh, nhất là khi dạy một bài tập Luyện từ và câu cụ thể dạng bài tập về biện pháp so sánh như trong khi phải thực hiện được ba yêu cầu: Phát hiện hình ảnh so sánh, sự vật so sánh, từ so sánh; Hiểu tác dụng của so sánh; Vận dụng vào câu văn, đoạn văn có sử dụng biện pháp so sánh. Thì giáo viên mới dừng ở yêu cầu 1 và yêu cầu 3 còn yêu cầu 2 giáo viên chưa thật chú ý dẫn tới việc vận dụng còn mang tính hình thức, chưa nhận xét kĩ cho học sinh. Chính vì những lí do trên dẫn tới tiết học còn đơn điệu, chưa tổ chức được các hoạt động tích cực cho học sinh để các em tự phát hiện, tự giải quyết vấn đề mà bài học đặt ra để tự chiếm lĩnh kiến thức một cách dễ dàng và hiệu quả.  **3.Thực trạng của vấn đề.**  Ở tiểu học nói chung môn Tiếng Việt góp phần làm cho HS phát triển toàn diện, khả năng giáo dục nhiều mặt của môn học, nó kế thừa và phát triển tư duy logic, bồi dưỡng và phát triển những thao tác trí tuệ cần thiết để nhận thức thế giới hiện thực. Phân môn Luyện từ và câu còn có nhiều tác dụng trong việc hình thành và rèn luyện trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người, đồng thời góp phần xây dựng những tình cảm, thói quen, đức tính tốt đẹp của con người mới. Qua thực tế giảng dạy lớp 3, qua dự giờ thăm lớp tôi nhận thấy việc dạy và học Luyện từ và câu còn một số nội dung cần đổi mới sau:  **3.1. Về phía giáo viên**.  - Một số giáo viên chưa quan tâm dạy học sinh suy luận thực hành nhiều để phát triển tư duy hoạt động sáng tạo của học sinh mà chỉ lo dạy sao cho hết bài, khai thác kiến thức chưa sâu, chưa khai thác kiến thức tiềm ẩn trong mỗi bài tập. Một số giáo viên khi dạy không có sự gắn kết các bài học, các môn học với nhau, mỗi bài dạy không được đặt trong mối quan hệ khăng khít của cả chương trình học.  - Nhận xét, chữa bài còn qua loa mà chưa cho học sinh thấy được bài làm của mình có điểm gì tốt, còn hạn chế gì cần phải bổ sung. Việc khen học sinh thiếu sát thực, khen nhàm chán,...  **3.2. Về phía học sinh**.  Qua bài kiểm tra khảo sát tôi nhận thấy học sinh còn mơ hồ khi nhận biết về biện pháp tu từ so sánh. Hầu hết mới chỉ dừng lại ở dấu hiệu trong câu xuất hiện từ “như” còn mối quan hệ giữa các sự vật được so sánh thì học sinh hiểu chưa sâu. Các cách so sánh khác thì học sinh em chưa nhận ra.  Khắc phục tình trạng trên, tôi đã tiến hành các biện pháp thực nghiệm ở lớp 3C do tôi chủ nhiệm.  **4. Các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dạy dạy và học phép so sánh cho học sinh lớp 3 .**  **4.1. Hướng dẫn học sinh nhận biết về so sánh.**  Trong thực tế cuộc sống hàng ngày của chúng ta đã sử dụng phép so sánh (đó là nhìn vào cái này mà xem xét cái kia để thấy sự giống nhau, khác nhau hoặc sự hơn kém). Khi nói hoặc khi viết có sử dụng phép so sánh thì người nói, người viết sẽ làm cho người nghe, người đọc dễ hiểu, dễ tưởng tượng điều muốn diễn tả.  Ví dụ:  Mai Anh rất xinh.  => Mai Anh xinh như một đoá hoa hồng.  Chúng ta đều nhận thấy rằng cả hai câu trên đều có nội dung miêu tả Mai Anh xinh nhưng ở cách miêu tả có dùng phép so sánh câu văn rõ ràng hơn và gợi tả hơn. Đó cũng chính là lí do để mỗi giáo viên khi dạy về phép so sánh trong phân môn luyện từ và câu lớp 3, cần hướng dẫn học sinh phân tích kĩ các ví dụ ở tiết dạy, với một hệ thống câu hỏi gợi mở để học sinh thấy rõ được giá trị của phép so sánh. Để giúp học sinh nhận biết về hình ảnh so sánh có trong đoạn thơ, tôi tiến hành như sau:  Ví dụ 1: Bài 2 (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 8)  Hai bàn tay em  Như hoa đầu cành  ( Huy Cận)`  Với ví dụ trên tôi dùng câu hỏi gợi mở như sau:  + Hình ảnh so sánh hay sự vật cần nói đến là gì?( hai bàn tay em)  + Hình ảnh dùng để so sánh hay sự vật dùng để so sánh là gì? (hoa đầu cành)  Từ so sánh là từ gì? ( như)  - Đối với HS tiếp thu còn chậm giáo viên dùng phiếu học tập để trợ giúp ( hỗ trợ HS tìm sự vật được so sánh với nhau).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | |  | như |  |   Với phiếu bài tập này HS sẽ tìm được các sự vật được so sánh với nhau như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | Hai bàn tay em | như | Hoa đầu cành |   Vậy: Hai bàn tay em được so sánh với hoa đầu cành  Ví dụ 2: Cánh diều như dấu “á”  Ai vừa tung lên trời.  ( Lương Vĩnh Phúc)  Ngoài biện pháp sử dụng phiếu bài tập như trên, giáo viên có thể đưa câu hỏi xuôi chiều (đưa sự vật so sánh- tìm sự vật được so sánh) giúp học sinh tìm ra hình ảnh so sánh trong câu thơ. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh thảo luận cặp đôi với câu hỏi:  - Cánh diều được so sánh với gì? (Cánh diều được so sánh với dấu “á” ).  Ví dụ 3:  Ơ, cái dấu hỏi  Trông ngộ ngộ ghê,  Như vành tai nhỏ  Hỏi rồi lắng nghe.  ( Phạm Như Hà)  Với câu hỏi xuôi chiều như trên lại không phù hợp với các đối tượng học sinh tiếp thu nhanh, bởi các câu hỏi kiểu xuôi chiều sẽ không kích thích tư duy của các em .Khi đó giáo viên có các cách đặt câu hỏi ngược (đưa sự vật dùng để so sánh - yêu cầu tìm sự vật được so sánh) làm cho giờ học sinh động, kích thích tính tích cực, phát huy được năng lực học tập của học sinh như ở ví dụ 1 ta có thể đặt câu hỏi như sau:  Tác giả đã dùng hình ảnh “vành tai nhỏ” để so sánh với sự vật nào ?  Học sinh sẽ nhận ra hình ảnh “vành tai nhỏ ”để so sánh với “dấu hỏi”.  Với HS tiếp thu chậm giáo viên dùng phiếu sơ đồ để trợ giúp  ( hỗ trợ HS tìm sự vật được so sánh với nhau).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | |  | như |  |   Với phiếu bài tập này HS tiếp thu chậm sẽ tìm được các sự vật được so sánh với nhau như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | Cánh diều  Dấu hỏi | như  như | dấu á  vành tai nhỏ |   Kết luận: Từ những ví dụ cụ thể HS hiểu muốn được câu có hình ảnh so sánh thì câu đó phải có đầy đủ các yêu cầu sau:  - Có hình ảnh so sánh.  - Có hình ảnh dùng để so sánh.  - Có từ so sánh.  Lưu ý: Các sự vật được so sánh với nhau phải có nghĩa tương đồng.  **4.2- Hướng dẫn học sinh nắm được các kiểu so sánh.**  Trong quá trình dạy học sinh về phép so sánh, giáo viên cũng cần hướng dẫn học sinh nắm được các kiểu so sánh. Có như vậy học sinh mới thấy hết tác dụng của so sánh và vận dụng có hiệu quả phép so sánh vào trong việc đặt câu và viết đoạn, bài. Trong phân môn luyện từ và câu lớp 3, phần dạy về so sánh các ví dụ ở SGK đưa ra đều theo hai kiểu: kiểu ngang bằng và kiểu so sánh hơn- kém. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh phân biệt hai kiểu so sánh bằng các ví dụ cụ thể.  Ví dụ : Bài 1 (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 42)  Yêu cầu của bài là tìm các hình ảnh so sánh trong những khổ thơ sau:  a) Bế cháu ông thủ thỉ:  Cháu khoẻ hơn ông nhiều!  Ông là buổi trời chiều  Cháu là ngày rạng sáng. ( Phạm Cúc)  b) Ông trăng tròn sáng tỏ  Soi rõ sân nhà em  Trăng khuya sáng hơn đèn  Ơi ông trăng sáng tỏ. ( Trần Đăng Khoa)  c) Những ngôi sao thức ngoài kia  Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con  Đêm nay con ngủ giấc tròn  Mẹ là ngọn gió của con suốt đời. ( Trần Quốc Minh)  Với bài tập trên, muốn hướng dẫn học sinh phân biệt hai kiểu so sánh trong các khổ thơ, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh thực hiện theo các bước sau:  *Bước 1*:Tìm ra các hình ảnh so sánh:  Tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm để các em tự tìm ra các hình ảnh so sánh, các hình ảnh so sánh mà các em tìm ra được gạch chân như sau:  a) Cháu được so sánh với ông về sức khoẻ.  ông được so sánh với buổi trời chiều  cháu được so sánh với ngày rạng sáng  b) trăng khuya được so sánh với đèn.  c) những ngôi sao thức được so sánh với mẹ đã thức vì chúng con.  mẹ được so sánh với ngọn gió.  *Bước 2*: Hướng dẫn học sinh phát hiện từ dùng để so sánh:  Nếu như để học sinh tự tìm từ so sánh một cách tự do, tôi thấy rất nhiều học sinh tìm thiếu từ hoặc thiếu chính xác. Vì vậy tôi đã hướng dẫn học sinh dựa trên cơ sở cấu tạo của một hình ảnh so sánh bằng phiếu bài tập đã xác định hình ảnh so sánh và hình ảnh dùng để so sánh.  Ví dụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | Cháu |  | ông | | Ông |  | buổi trời chiều | | Cháu |  | ngày rạng sáng | | Trăng |  | đèn | | Những ngôi sao |  | mẹ đã thức vì chúng con | | Mẹ |  | ngọn gió của con suốt đời |   Với sự định hướng trên, học sinh tìm từ so sánh rất nhanh và chính xác như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | Cháu | hơn | ông | | Ông | là | buổi trời chiều | | Cháu | là | ngày rạng sáng | | Trăng | hơn | đèn | | Những ngôisao | chẳng bằng | mẹ đã thức vì chúng con | | Mẹ | là | ngọn gió của con suốt đời |   Từ phiếu bài tập trên, học sinh tìm được các từ so sánh là:  Câu (a) là từ “hơn”, “là”, “là”  Câu (b) là từ “hơn”  Câu (c) là từ “chẳng bằng”, “là”  Sau khi đã tìm được từ so sánh tôi cho học sinh thảo luận nhóm để tìm ra mức độ của từ so sánh để học sinh nhận thấy có hai kiểu so sánh .Tôi đưa ra các câu hỏi như:  - Có mấy kiểu so sánh? Đó là kiểu so sánh nào?  ( 2 kiểu : ngang bằng và hơn (kém))  - Kiểu ngang bằng thường đi với từ so sánh nào?  (Kiểu ngang bằng thường đi với các từ so sánh như: như, như là, giống như, tựa, tựa như, là…)  - Kiểu hơn (kém) thường đi với từ so sánh nào?  ( Kiểu hơn (kém)thường đi với từ so sánh như: chẳng bằng, hơn, kém…)  Song trong khi dạy kiểu so sánh ngang bằng tôi cũng lưu ý một số trường hợp đặc biệt:  Trường hợp1: Cần phân biệt mẫu câu Ai là gì? với câu có hình ảnh sánh.  Trong quá trình giảng dạy tôi thấy khi yêu cầu học sinh đặt câu có hình ảnh so sánh thì không ít học sinh đặt nhầm sang mẫu câu “ Ai là gì? ” vì học sinh nóng vội, không suy đoán cứ thấy có từ chỉ sự vật và có từ “là” thì cho đó là câu sử dụng phép so sánh. Vì vậy tôi hướng dẫn học sinh phân biệt câu theo mẫu “ Ai là gì?” với câu có sử dụng từ “là” dùng để so sánh là một việc làm hết sức quan trọng. Với những trường hợp đó, tôi đã đưa ra cách hướng dẫn học sinh phân tích như sau:  *Bước 1*: Đưa ví dụ:  VD1: Mẹ em là bác sĩ.  VD2: Mẹ em là cô tiên.  *Bước 2*: Hướng dẫn học sinh phân tích hai ví dụ trên để tìm ra sự vật so sánh và sự vật dùng để so sánh.  ví dụ 1 :  - Sự vật được nói đến ở ví dụ 1 là gì? ( mẹ em)  - “ Mẹ em” thuộc từ chỉ gì? ( chỉ người)  - “ Mẹ em” được so sánh với sự vật nào?( bác sĩ)  - Vậy “mẹ em” có thể so sánh với từ chỉ nghề nghiệp là “bác sĩ” được không? (không)  - Vậy theo em câu ở ví dụ 1 dùng để làm gì?(dùng để giới thiệu về nghề nghiệp của mẹ em)  - Vậy nó thuộc mẫu câu gì?(Thuộc mẫu câu Ai là gì?)  Đến đây giáo viên khẳng định cho học sinh thấy rằng mẫu câu Ai là gì? không phải là câu sử dụng phép so sánh. Từ đó học sinh nhận thấy VD1 không phải là câu sử dụng phép so sánh.  Còn ở VD2 : Mẹ em là sự vật so sánh – từ chỉ người.  Cô tiên là từ dùng để so sánh – từ chỉ người.  Hai từ chỉ sự vật này (mẹ em, cô tiên) đều có nét tương đồng nên mẹ em được so sánh với cô tiên - đây là câu sử dụng phép so sánh.  Trường hợp 2: Một số trường hợp có hình ảnh so sánh nhưng không có từ so sánh: Dùng dấu gạch ngang ( - ) thay cho từ so sánh:  Đối với trường hợp này tôi hướng dẫn học sinh nhận biết bằng ngữ cảm.  Ví dụ : Bài 3 (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 43)  Thân dừa bạc phếch tháng năm  Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.  Đêm hè, hoa nở cùng sao  Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh.  (Trần Đăng Khoa)  ví dụ trên, bằng ngữ cảm học sinh nhận thấy: quả dừa - đàn lợn; tàu dừa – chiếc lược đều là từ chỉ sự vật và có nét tương đồng nên:  Quả dừa được so sánh với đàn lợn  Tàu dừa được so sánh với chiếc lược  Ở đây tác giả đã dùng dấu gạch ngang ( - ) để thay cho từ so sánh.  \* Dùng dấu hai chấm (:) thay cho từ so sánh:  VD: Trường Sơn: chí lớn ông cha  Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào.  Tương tự cách phân tích trên, học sinh nhận thấy:  Trường Sơn được so sánh với : chí lớn ông cha  Cửu Long được so sánh với lòng mẹ bao la sóng trào  Và ở đây tác giả đã dùng dấu (:) thay cho từ so sánh.  \* Không có dấu hiệu về từ hoặc dấu (: )  VD: Trời như cánh đồng  Xong mùa gặt hái  Diều em lưỡi liềm  Ai quên bỏ lại.  (Trần Đăng Khoa)  Đối với dạng bài tập này giáo viên nên dùng để phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay trong từng giờ học.  + Mức độ 1: HS tìm được hình ảnh so sánh Trời như cánh đồng  + Mức độ 2: HS ngoài tìm được 1 hình ảnh so sánh như ở mức độ 1 thì học sinh còn phát hiện ra hình ảnh so sánh thứ 2 đó là : Diều em lưỡi liềm.  **4.3- Hướng dẫn học sinh nhận diện các cách so sánh**.  Để giúp học sinh nhận diện được từng cách so sánh tôi hướng dẫn học sinh tìm hình ảnh so sánh ở các ví dụ cụ thể để tìm ra các cách so sánh như sau:  **4.3.1. So sánh sự vật với sự vật.**  VD: Bài 1 (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 25)  Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.  (Đất nước ngàn năm)  - Để tìm được cách so sánh trong câu văn trên, tôi hướng dẫn học sinh thực hiện như sau:  *Bước 1*:Tìm hình ảnh so sánh ? (dòng sông )  Tìm hình ảnh dùng để so sánh? (đường trăng)  *Bước 2*: Xác định từ loại: Cả hai từ (dòng sông và một đường trăng) đều là từ chỉ sự vật và chúng có nét tương đồng.  *Bước 3*: Kết luận: Đây chính là cách so sánh sự vật với sự vật.  Đối với những HS tiếp thu nhanh giáo viên có thể gợi ý để học sinh phát hiện ra đặc điểm để hai sự vật trên so sánh với nhau được là: long lanh.Làm như vậy không những học sinh nhận ra được cách so sánh trong câu văn mà còn tạo điều kiện để học sinh phát huy trí tưởng tượng và phát triển tư duy cho các em.  Cũng tiến hành như vậy với các cách so sánh sau:  **4.3.2. So sánh sự vật với con người**.  cách so sánh này SGK đưa ra rất nhiều bài tập:  VD:Bài 1: ( Tiếng Việt 3- tập 1- trang 58)  a) Trẻ em như búp trên cành  Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan  (Hồ Chí Minh)  b) Ngôi nhà như trẻ nhỏ  Lớn lên với trời xanh  (Đồng Xuân Lan)  c) Cây pơ - mu đầu dốc  Im như người lính canh  Ngựa tuần tra biên giới  Dừng đỉnh đèo hí vang  (Nguyễn Thái Vận)  d) Bà như quả ngọt chín rồi  Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng  (Võ Thanh An)  Đối với các bài tập trên giáo viên hướng đẫn học sinh thực hiện theo cặp đôi để tìm ra các hình ảnh so sánh:   1. Trẻ em như búp trên cành 2. Ngôi nhà như trẻ nhỏ 3. Cây pơ-mu im như người lính canh 4. Bà như quả ngọt chín rồi   \* Trong quá trình dạy học để phát huy năng lực của mỗi học sinh thì người giáo viên cũng cần quan tâm đến cách khai thác như với 2 dạng bài (3.1 và 3.2)  Trong cùng một thời gian, tôi yêu cầu học sinh tự đặt câu có hình ảnh so sánh.Tôi đã chia thành hai mức độ:  + Mức độ 1: Học sinh tìm được thêm 1-3 ví dụ.  + Mức độ 2: Học sinh tìm được thêm 3- 5 ví dụ.  4.3.3:So sánh âm thanh với âm thanh  Ví dụ : Bài 2 (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 80)  a) Côn Sơn suối chảy rì rầm  Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.  ( Nguyễn Trãi)  b) Tiếng suối trong như tiếng hát xa  Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.  ( Hồ Chí Minh)  c) Mỗi lúc, tôi càng nghe rõ tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng. Chim đậu chen nhau trắng xoá trên những đầu cây mắm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá.  ( Đoàn Giỏi)  HS thảo luận nhóm tìm ra những âm thanh được so sánh với nhau là:  a)Tiếng suối như tiếng đàn cầm  b)Tiếng suối như tiếng hát.  c)Tiếng chim như tiếng xóc những rổ tiền đồng.  **4.3.4. So sánh họat động với hoạt động.**  Ví dụ : Bài 1 (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 98)  Con mẹ đẹp sao  Những hòn tơ nhỏ  Chạy như lăn tròn  Trên sân, trên cỏ.  ( Phạm Hổ)  Học sinh nhận thấy đây là cách so sánh giữa hai hoạt động với nhau “chạy”được so sánh với “lăn tròn”  **4.3.5. So sánh đặc điểm với đặc điểm.**  Ví dụ : Bài 2 (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 117)  a)Tiếng suối trong như tiếng hát xa,  Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.  ( Hồ Chí Minh)  b)Rồi đến chị rất thương  Rồi đến em rất thảo  Ông hiền như hạt gạo  Bà hiền như suối trong.  ( Trúc Thông)  Với cách so sánh này tôi dùng phiếu học tập để học sinh tìm ra được đặc điểm của sự vật.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | đặc điểm | Sự vật 2 | | a) Tiếng suối | trong | tiếng hát | | b) Ông  Bà | hiền  hiền | hạt gạo  suối trong |   HS nhận thấy đây là cách so sánh hai đặc điểm với nhau.  **4.4- Hướng dẫn nhận biết tác dụng của so sánh.**  So sánh là một biện pháp tu từ ngữ nghĩa, trong đó người ta đối chiếu hai đối tượng khác loại của thực tế khách quan không đồng nhất với nhau hoàn toàn mà chỉ có một nét nghĩa giống nhau nào đó nhằm diễn tả bằng hình ảnh một lối tri giác mới mẻ về đối tượng. Trong lời nói hàng ngày những cách nói so sánh ví von khiến cho lời nói có hình ảnh, sinh động và thật thấm thía. Chính vì vậy dạy cho học sinh thấy hết được tác dụng của so sánh là một việc làm hết sức quan trọng.  Ví dụ1 : Bài 2 (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 8)  Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch.  (Vũ Tú Nam)  HS thấy rằng so sánh như vậy khiến em thấy mặt biển rất rộng, trong xanh như màu ngọc thạch.  Ví dụ 2: Mẹ em hiền như cô Tấm.  Cách so sánh này giúp em liên tưởng tới một người mẹ rất hiền, ngoài ra còn bộc lộ cảm xúc yêu quý của người con với mẹ.  Ví dụ 3: Mặt trời tròn như quả cầu lửa.  Em tưởng tượng thấy mặt trời tròn và rất nóng, mọi người phải mua quạt, máy điều hoà,…để chống nóng.  Kết luận: Từ các ví dụ cụ thể HS thấy rằng so sánh giúp ta :  - Diễn tả được ở nhiều mức độ khác nhau.  - Dễ hình dung, dễ hiểu.  - Phát triển trí tưởng tượng, sự liên tưởng.  **4.5. Hướng dẫn vận dụng thực hành.**  Việc HS cảm thụ văn chương và biết nói, viết những câu văn có hình ảnh so sánh là cái đích cần đạt được. Trong giờ luyện từ và câu giáo viên chưa có điều kiện về thời gian để khai thác hết. Mặt khác để HS vận dụng tốt vào nói, viết trong thực tế và vận dụng trong học tập. Chính vì vậy mà tôi đã tiến hành ở giờ luyện tập thêm vào buổi 2 trong các tiết «nTiếng Việt, cho HS hiểu và vận dụng thực hành qua một số dạng bài tập . Quy trình đó được diễn ra như sau:  Bước 1: Hiểu để cảm thụ:  VD: Nga đẹp như công chúa.  VD2: Lan xấu như quỷ.  HS nhận thấy cả 2 câu trên đều nhận xét về hình thức( câu 1 về Nga, câu 2 về Lan). Cả 2 câu trên đều dùng phép so sánh có giá trị gợi tả, giúp ta dễ hình dung ra nét đẹp của Nga và cái xấu của Lan. Ngoài ra 2 câu trên còn có tính gợi cảm( câu 1 bộc lộ cảm xúc yêu quý Nga còn câu 2 tỏ ý không quý Lan).  Bước 2: Vận dụng nói- viết câu có hình ảnh so sánh:  VD1: Bài trắc nghiệm:  Trong như tiếng hạc bay qua  Đục như tiếng suối mới sa nửa vời.  Tiếng khoan như gió thoảng ngoài  Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.  ( Nguyễn Du)  Khổ thơ trên có:  a) 1 hình ảnh so sánh  b) 2 hình ảnh so sánh  c) 3 hình ảnh so sánh  d) 4 hình ảnh so sánh  Ví dụ 2: Bài lựa chọn:  a) Bốn dây như khóc như than  Khiến người trong cuộc cũng tan nát lòng.  (Nguyễn Du)  b) Tay em đánh răng  Răng trắng hoa nhài.  Tay em chải tóc  Tóc ngời ánh mai. (Huy Cận)  c)Từ dưới nhìn lên, ngọn cau xoè ra như chiếc ô màu xanh, còn nõn cau như mũi kiếm đâm vút lên trời. (Theo Băng Sơn)  HS nhận thấy ở câu 2 không có hình ảnh so sánh còn ở câu 1 và câu 3 có hình ảnh so sánh.Các em còn phát hiện được ở câu 3 có 2 hình ảnh so sánh.  Để mở rộng kiến thức về phép so sánh cho các em tôi yêu cầu học sinh tìm trong các bài tập đọc mà các em đã vừa được học để chọn ra câu có sử dụng phép so sánh:  Ví dụ : Bài: Hai bàn tay em( Tiếng Việt 3- tập 1 – trang 7)  HS tìm ra câu có hình ảnh so sánh là:  Hai bàn tay em  Như hoa đầu cành  Ví dụ bài: Mùa thu của em(Tiếng Việt 3- tập 1 – trang 42)  Đó là các câu có hình ảnh so sánh như:  Mùa thu của em  Là vàng hoa cúc  Như nghìn con mắt  Trong bài:Mẹ vắng nhà ngày bão (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 32) HS cũng tìm ra được câu có hình ảnh so sánh là:Mẹ về như nắng mới …  Ví dụ 3:Tạo câu có phép so sánh:  \* Dạng bài: Nối từ ngữ cho thích hợp  VD:  búp cọ chiếc ô khổng lồ  lá cây phải bỏng như chiếc bánh quy  cây bàng thanh kiếm sắc  Hãy đọc câu có hình ảnh so sánh vừa tạo được?  Từ phần đã nối HS đọc được như sau:  Búp cọ như thanh kiếm sắc.  Lá cây phải bỏng như chiếc bánh quy.  Cây bàng như chiếc ô khổng lồ.  \* Dạng bài: Cho một vế HS tạo câu có hình ảnh so sánh:  - Cho 2 sự vật- điền từ so sánh:  Để HS thấy rõ được điều này giáo viên có thể cho học sinh khôi phục câu bằng cách thêm từ so sánh.  VD1: Quả dừa… đàn lợn con nằm trên cao.  + Mức độ 1: Học sinh (trung bình) tìm được 1 cách:  Quả dừa như đàn lợn con nằm trên cao.  + Mức độ 2: Học sinh(khá-giỏi) tìm được nhiều cách:  VD: Quả dừa như đàn lợn con nằm trên cao.  Quả dừa là đàn lợn con nằm trên cao.  Quả dừa tựa đàn lợn con nằm trên cao.  Quả dừa như là đàn lợn con nằm trên cao.  Quả dừa tựa như đàn lợn con nằm trên cao.  Hoặc VD2: Con thuyền bơi trong sương…bơi trong mây…  - Cho 1 sự vật và từ so sánh- điền sự vật còn lại:  VD: Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như….  HS tự chọn sự vật còn lại điền sao cho hợp lí như:  Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như mặt trời.  - Cho từ so sánh- điền 2 sự vật:  - VD: …. như….  HS tự chọn theo ý mình các sự vật so sánh sao cho hợp lí.  VD: Từng chùm hoa phải bỏng như những chiếc đèn lồng xanh xanh hồng hồng.  Bước 3: Viết câu văn có sử dụng phép so sánh:  \* Dạng bài: Cho câu- Viết thành câu có sử dụng phép so sánh:  VD: GV đưa ra câu:  Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống.  HS tự thêm để có được câu văn có sử dụng phép so sánh như:  Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo.  Dạng bài: Đặt câu:  VD1 : Tập đặt câu có hình ảnh so sánh:  HS đặt câu:  Tai con mèo như cái mộc nhĩ.  Mùa hè, mặt trời như quả cầu lửa.  VD2: Đặt câu theo yêu cầu như: tả tiếng gió thổi:  HS1: Gió thổi vi vu như đang hát.  HS2: Gió rít từng hồi như tiếng thét.  HS so sánh mức độ tiếng gió thổi ở các ví dụ trên.  VD3: Tập viết câu văn, đoạn văn có sử dụng phép so sánh:  HS: Viết câu: Những cây nấm mới nhú trông như những chiếc ô nhỏ xíu đang đội mưa về trời.  HS viết đoạn văn về một con vật:  Nhà em nuôi một chú mèo. Chú có bộ lông mượt như nhung. Đôi mắt chú như hai viên ngọc xanh màu ngọc bích. Hai tai chú như hai chiếc nấm mèo. Em rất thích chú mèo này vì chú rất ngoan lại bắt chuột rất giỏi.  Như vậy với mức độ các dạng bài từ đơn giản đến phức tạp, từ điền từ đến viết câu, đoạn văn có sử dụng phép so sánh mà chúng ta đã dẫn dắt các em vào kho tàng văn học nghệ thuật Việt Nam, trau dồi những kiến thức về Tiếng Việt.Các em biết viết những đoạn văn hay giàu xúc cảm.  **4.6. Ứng dụng công nghệ thông tin tạo các bài tập trên nền tảng gmail.com để tạo bài tập trắc nghiệm cho học sinh.**  Đây là biện pháp rất phù cho học sinh có động lực học tập, các em vừa được ôn luyện kiến thức, vừa được khảng định mình khi mỗi bài tập có kết quả đánh giá ngay. Biện pháp này cũng rất được phụ huynh học sinh quan tâm vì họ cùng được học với con em họ. Đặc biệt trong dạy học trực tuyến thì biện pháp này vô cùng hữu ích cho tất cả các môn học.  Các dạng bài tập cho phần ứng dụng này mà tôi đã áp dụng là:  **Dạng 1**. Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để câu văn có hình ảnh so sánh.  Ví dụ:   * Tán bàng xòe ra giống như…. (Cái ô, mái nhà, cái lá) * Những lá bàng mùa đông đỏ như… … ( ngọn lửa, ngôi sao , mặt trời) * Sương sớm long lanh như …… (những hạt ngọc**,** làn mưa, hạt cát) * Nước cam vàng như…… ( mật ong**,**lòng đỏ trứng gà, bông lúa chín) * Hoa xoan nở từng chùm như…(những chùm sao**,**chùm nhãn , chùm vải) * Đêm ấy, trời tối đen ……. mực. ( như,là, tựa * Tiếng trống ngày tựu trường rộn rã như…………………..   (một đàn ong ca, tiếng trống hội , tiếng ve kêu)   * Giọng cô ấm như… … (nắng mùa thu, đàn ong ca, tiếng thác) * Tiếng ve đồng loạt cất lên như…………   ( một dàn đồng ca, đàn ong ca, đàn chim hót )  **Dạng 2.** Điền tiếp từ ngữ chỉ sự vật để mỗi dòng sau thành câu văn có hình ảnh so sánh các sự vật với nhau.  Ví dụ:  - Tiếng suối ngân nga như…………………………………………………..  - Mặt trăng tròn vành vạnh như………………………………….…………  - Trường học là…………………………………………………….……….  - Mặt nước hồ trong tựa như………………………………………..……..  - Những cánh diều liệng trên trời như.........................................................  - Mắt chú mèo nhà em tròn xoe như........ ...................................................  - Những đám mây trắng nõn như...... .........................................................  **Dạng 3**: Lựa chọn đáp án đúng.  Ví dụ:  1. Những câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh.  A. Những chú gà con chạy như lăn tròn**.**  B. Những chú gà con chạy rất nhanh.  C. Những chú gà con chạy tung tăng.  2. Câu văn có hình ảnh so sánh là:   1. Ông ké chống gậy trúc, mặc áo Nùng đã phai, bợt cả hai tay. 2. Lưng đá to lù lù, cao ngập đầu người. 3. Trông ông như người Hà Quảng đi cào cỏ lúa.   **Dạng 4**: Viết đoạn văn (theo yêu cầu cụ thể), một số câu văn có hình ảnh so sánh.  **5. Kết quả đạt được.**  Sau thời gian áp dụng các biện pháp vào giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục tại lớp 3c, tôi khảo sát 2 lớp 3c và 3b chung một đề ; kết quả thu được như sau. (chất lượng học môn Tiếng Việt của hai lớp đầu năm học là tương đồng nhau)   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Lớp | Sĩ số | Điểm 9-10 | | Điểm 7-8 | | Điểm 5-6 | | Điểm 4 | | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | | 3B | 28 | 18 | 64 | 6 | 22 | 4 | 14 | 0 | 0 | | 3C | 30 | 25 | 83 | 5 | 17 | 0 | 0 | 0 | 0 |     Phân tích kết quả qua đánh giá tôi thấy ở lớp 3C do được giáo viên đổi mới phương pháp dạy học tích cực, hướng dẫn kĩ các cách so sánh và khắc sâu dạng so sánh, nhận diện được các cách so sánh nên các em làm bài tốt. Từ kết quả trên có thể khẳng định các biện pháp dạy học tích cực nâng cao chất lượng học tập phép so sánh trong phân môn luyện từ và câu cho học sinh lớp 3 mà tôi đã thực hiện là một hướng đi đúng, mở ra một triển vọng tốt, bồi dưỡng và phát triển tư duy Tiếng Việt cho học sinh, làm tiền đề cho các dạng bài so sánh ngày càng đa dạng và phức tạp ở các lớp trên sau này.  Đặc biệt kỹ năng nói, viết đoạn văn của các em rất giầu tính hình ảnh, sáng tạo. Các năng lực, phẩm chất của từng em được phát triển tốt; các em rất tự tin và yêu thích môn học.  Đặc biệt thông qua biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin tạo các bài tập trên nền tảng gmail.com để tạo bài tập trắc nghiệm cho học sinh thì phụ huynh học sinh rất hài lòng về biện pháp thực hiện này nhất là việc dạy học trực tuyến hiện nay. Biện pháp này hiện tôi cũng đang bước đầu áp dụng cho các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ “Bạn yêu toán”, “Em yêu Tiếng Việt” và bước đầu đã thu được kết quả rất tốt.  KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ  **1. Kết luận.**  Sau khi nghiên cứu chọn lọc các biện pháp áp dụng vào thực tiện giảng dạy với học sinh lớp 3. Tôi thấy chất lượng học về biện pháp so sánh của học sinh được tăng lên rõ rệt. Hầu hết các em không còn thấy ngại khi phải làm bài tập này. Đặc biệt có nhiều em cảm thấy hứng thú khi nhận biết biện pháp so sánh và sử dụng biện pháp đó. Qua đợt kiểm tra khảo sát chất lượng vừa qua, HS làm được bài tập Luyện từ và câu được tăng lên rõ rệt hầu hết các em làm đúng bài tập dạng này; các đoạn bài văn viết của học sinh hay, sinh động, giàu hình ảnh so sánh, kỹ năng sử dụng từ của các em được nâng lên rõ rệt.  Đồng thời một số giáo viên cùng tôi thực hiện cũng cho nhận xét kết quả học tập của HS là rất tốt. Qua đó cho thấy một số biện pháp dạy học tích cực nâng cao chất lượng học tập phép so sánh trong phân môn luyện từ và câu cho học sinh lớp 3 bước đầu đã cho hiệu quả tốt.  **2- Khuyến nghị.**  Trên đây là kết quả bước đầu của quá trình nghiên cứu và thực nghiệm nâng cao chất lượng dạy phép so sánh trong phân môn Luyện từ và câu cho học sinh lớp 3. Qua thực tế giảng dạy tôi rút ra bài học kinh nghiệm và khuyến nghị một số nội dung.  Để dạy phép so sánh trong phân môn Luyện Từ và câu cho HS lớp 3 đạt kết quả người giáo viên cần lưu ý với mỗi dạng bài trong từng tiết dạy, giáo viên phải nghiên cứu kĩ để đưa ra tiến trình dạy phù hợp với từng dạng so sánh, cách khai thác hợp lí trong từng bài để học sinh làm việc nhiều, có những yêu cầu vừa sức với từng đối tượng học sinh sao cho trong tiết dạy không có học sinh nào đứng bên lề của tiết học, cũng như có những yêu cầu phù hợp cho đối tượng học sinh để các em có điều kiện đào sâu suy nghĩ khi thực hành làm bài tập.  Giáo viên giảng ít, làm mẫu ít, không làm hộ học sinh những việc mà các em có thể làm được. Trong tiết học, giáo viên cần thường xuyên làm việc với từng nhóm học sinh hay từng học sinh cần sự hỗ trợ để giúp các em hoàn thành yêu cầu của bài.  Tôn trọng và khuyến khích học sinh nêu ý kiến, lắng nghe ý kiến của học sinh để thu thập các thông tin ngược, để xử lí và điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp. Không áp đặt trong dạy học ( nếu học sinh có cách nghĩ, cách làm đúng nhưng không hoàn toàn giống cô thì giáo viên vẫn ghi nhận rồi cho học sinh phân tích xem cách nào nhanh hơn, thuận lợi hơn thì áp dụng ).  Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để lôi cuốn học sinh tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động học tập. Có nhiều hình thức tổ chức dạy học phong phú để thay đổi nhịp điệu giờ học, làm cho học sinh học tập nhẹ nhàng mà hiệu quả. Mỗi bài dạy người giáo viên cần phải biết mở rộng và khắc sâu kiến thức cho học sinh để làm tiền đề cho những bài sau. Nắm được những khó khăn thường mắc phải của học sinh trong quá trình so sánh để có biện pháp tháo gỡ kịp thời.  Với các loại bài so sánh học sinh cần đọc đề bài để nắm được yêu cầu của đề bài .Vì vậy đối với học sinh yếu, giáo viên nên giúp đỡ các em trong các giờ tập đọc để nâng cao năng lực đọc cho các em, giúp các em tiếp cận với dạng bài tốt hơn.  Thường xuyên học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp, tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn để có thể xử lí tốt các tình huống nảy sinh trong quá trình giảng dạy.Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học cho mỗi tiết dạy.  Xây dựng cho học sinh ý thức tự giác tích cực chủ động tham gia vào hoạt động học tập để lĩnh hội tri thức; được luyện tập nhiều qua các bài tập thực hành.  Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ của bản thân tôi đã đúc rút được trong quá trình giảng dạy phân môn Luyện từ và câu phần dạy phép so sánh. Tuy nhiên trong phần trình bày của tôi không tránh khỏi những hạn chế. Rất mong được sự giúp đỡ, góp ý của tổ chuyên môn, các cấp quản lý để các biện pháp của tôi được hoàn thiện, áp dụng có hiệu quả hơn. |